TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ - ST
Ngày 14 - 01 – 2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Thủy và bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị xét xử công khai vụ án thụ lý số 144/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1996

Căn cước công dân số: 044196004916

Nơi cư trú: Thôn Đồng L, xã Đồng L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 044091002304

Nơi cư trú: Thôn Đồng L, xã Đồng L, tỉnh Quảng Trị. Anh Trần Ngọc Anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều Oanh trình bày:

Chị và anh Trần Ngọc Anh có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ ngày 11/5/2024 đến nay cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Oanh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc Anh.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 05/4/2018. Sau khi ly hôn, chị Oanh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Yêu cầu anh Anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kiều Oanh trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Ngọc Anh trình bày:

Anh và chị Trần Thị Kiều Oanh có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ cuối năm 2024 đến nay cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Oanh làm đơn xin ly hôn thì anh Anh cũng đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng không còn tình cảm.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 05/4/2018. Sau khi ly hôn, anh Anh có nguyện vọng giao con chung cho chị Oanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện tại con chung đang sinh sống ổn định cùng chị Oanh. Anh Trần Ngọc Anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Ngọc Anh trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228;

Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần Ngọc Anh.

2. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều Oanh và anh Trần Ngọc Anh.

3. Về quan hệ con chung: Đề nghị giao con chung Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 05/4/2018 cho chị Trần Thị Kiều Oanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Ngọc Anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Kiều Oanh và anh Trần Ngọc Anh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Ngọc Anh làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, lý do công việc ở xa đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Kiều Oanh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc Anh, cư trú tại thôn Đồng Lê, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị, đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Ngọc Anh vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Kiều O và anh Trần Ngọc A có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017 của Ủy ban nhân dân xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Kiều Oanh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Ngọc Anh và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Anh cũng đồng ý ly hôn chị Oanh với lý do tình cảm vợ chồng không còn. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Oanh xin ly hôn anh Anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều Oanh và anh Trần Ngọc Anh.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị Trần Thị Kiều O và anh Trần Ngọc A thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Kiều Vy, sinh ngày 05/4/2018. Sau khi ly hôn, chị Oanh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh Anh cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành. Anh Trần Ngọc Anh cũng có giao con chung cho chị Oanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, vì vậy giao con chung Trần Ngọc Kiều Vy cho chị Trần Thị Kiều Oanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Ngọc A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Oanh mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân là phù hợp với nguyện vọng của con, hai bên đương sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kiều O và anh Trần Ngọc A thống nhất quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Oanh đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002112 ngày 02 tháng 12 năm 2025. Chị Trần Thị Kiều Oanh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Ngọc Anh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần Ngọc A.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều O và anh Trần Ngọc A. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Kiều Oanh và anh Trần Ngọc Anh chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Ngọc Kiều V, sinh ngày 05/4/2018 cho chị Trần Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2026, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Oanh đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002112 ngày 02 tháng 12 năm 2025. Chị Trần Thị Kiều Oanh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 2 – Quảng Trị;
- UBND xã Đồng Lê - Quảng Trị;
- Công an xã Đồng Lê - Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn